

BUƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU NỘI DUNG THEN KỲ YÊN CỦA NGƯỜI TÀY QUA VĂN BẢN NÔM TÀY

NGUYỄN VĂN TUÂN*

Tóm tắt: Then Kỳ yên (tiếng Tày gọi là Then Hết khoăn), tức là làm lễ cầu an cho người già, hoặc người bị ốm. Đây là một trong những hình thức sinh hoạt mang đậm chất tâm linh, hội tụ đầy đủ sắc màu văn hóa truyền thống của người Tày. Nghi lễ Then Kỳ yên tuy giới hạn phạm vi trong một gia đình, thông thường chỉ diễn ra trong một đêm, nhưng nội dung của các đường Then là yếu tố quan trọng, thể hiện giá trị văn hóa nghệ thuật đặc sắc, nên đã thu hút được nhiều người quan tâm. Khi nghi lễ được tiến hành, người nghe như nhập vào thế giới tâm linh, nhận biết về thế giới quan, nhân sinh quan, từ đó mơ ước có một thế giới tươi đẹp. Để góp phần làm rõ thêm những vấn đề vừa nêu, bài viết sẽ tìm hiểu về nội dung của Then Kỳ yên qua văn bản viết bằng chữ Nôm Tày.

Từ khóa: Then, Then Kỳ yên, Hết khoăn, văn bản Nôm Tày

Abstract: Then Ky yen (The Het khoan in Tay language) is a ceremony to conciliate old or unhealthy people. It is a form of spiritual living, focusing all traditional culture of Tay ethnic people. The ritual is limit to a family, usually last a night, but the content of Then subjects are important factors, showing special art culture values, so it attracts universal interest. In the ceremony being done, the officiants are incorporated spirit world, to understand world outlook and outlook on life, and to wish a nice world. To clarify the given factors, the article will study Then Ky yen on the documents in Nom Tay scripts.

Keywords: Then, Then Ky yen, Het khoan, Nom Tay Documents

Thầy Then (𑜉𑜨𑜃𑜫) là người thuộc các làn điệu Then, được cấp sắc để thực hiện các nghi lễ cúng tế của đồng bào Tày như: Kỳ yên (cầu an), cái cầu cầu hoa (cầu có con nối dõi tông đường), pây sử (đi sứ), thống đảm (đưa linh hồn người chết về với tổ tiên), v.v... Hát Then có nhiều làn điệu khác nhau, nhưng chủ yếu nhằm mục đích phục vụ các nghi lễ cúng tế. Nội dung của những bài hát cúng, diễn tả đường Then đưa binh mã đi dâng lễ vật lên các đấng thần linh. Những bài hát đó vừa mang tính hiện thực lại vừa lãng mạn, đồng thời lại có âm nhạc chấp cánh cho lời ca thêm bay

bồng. Vì thế, lời hát Then không chỉ có sức hấp dẫn người nghe, mà còn trở thành một nhu cầu tâm linh không thể thiếu trong đời sống của đồng bào dân tộc Tày.

Tìm hiểu nội dung của Then Kỳ yên sẽ thấy được ở đó có các giá trị thuộc về đạo đức, lối sống gắn với những giá trị truyền thống văn hoá lâu đời của người Tày. Chẳng hạn như: truyền thống yêu già kính trẻ trong văn hoá ứng xử; sự nhìn nhận về thế giới quan, nhân sinh quan; v.v... tất cả đều được thể hiện rõ nét trong nghi lễ. Bài viết

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

này bước đầu tìm hiểu về nội dung của Then Kỳ yên qua văn bản Nôm Tày, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy những làn điệu hát Then nói riêng, làm sáng tỏ thêm nét đẹp văn hóa truyền thống của người Tày nói chung.

1. Vài nét về bối cảnh nghi lễ Kỳ yên của người Tày

Kỳ yên 祈安 (tiếng Tày gọi là Hết khoăn 乞寬), tức làm lễ cầu an cho người già, hoặc người bị ốm. Căn cứ vào mục đích tổ chức của từng nghi lễ, chúng tôi tạm chia làm 3 loại như sau:

1/ Cầu an: Trong nhà nếu có ông bà, cha mẹ đã lên lão (từ 60 tuổi trở lên) thì gia đình sẽ tổ chức nghi lễ vào mùa xuân, trong khoảng thời gian từ sau tết Nguyên đán cho đến hết tháng 3 âm lịch. Mục đích của nghi lễ này là cầu mong cho người già được an khang, trường thọ, mạnh khỏe và sống lâu.

2/ Nói số: Xuất phát từ quan niệm về số mệnh, người Tày tin rằng con người ta sống lâu hay đoản mệnh đều do số quy định. Nếu trong nhà có người ốm đau, thuốc thang, chữa chạy mãi mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm, người ta thường đi xem bói. Sau khi xem, biết được người ốm sắp đến ngày tận số, thì gia chủ phải làm lễ nói số, xin Nam Tào chấm lại số tử để kéo dài thêm tuổi thọ.

3/ Giải hạn: Đồng bào dân tộc Tày quan niệm rằng, mỗi một con người sinh ra đều có một ngôi sao chiếu mệnh. Theo La Công Ý, “sự tuần hoàn của ngôi sao đó con người ta cứ 3 năm được sống bình yên thì lại đến 1 năm vận hạn, hay gặp rủi ro, xui xẻo. Đặc biệt là, ở tuổi 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79... có thể có hạn nặng (còn gọi là hạn chéo hay đại xung, đại hạn)”¹ nên phải làm lễ giải hạn, cầu xin thần linh phù hộ cho tai qua nạn khỏi.

Để làm lễ Kỳ yên, đồng bào Tày phải nhờ đến thầy Then giúp đỡ. Bởi vì đồng bào cho rằng, thầy Then là người “mắt sáng”, có khả năng giao tiếp được với thế giới thần linh. Thầy Then là người được Ngọc Hoàng giao cho sứ mệnh “cứu nhân độ thế”. Để muốn được làm thầy Then cần phải trải qua quá trình học tập, rèn luyện, chủ yếu là học trên thực tế, trong lúc phụ giúp sư phụ tiến hành các buổi lễ. Khi đã thuộc lòng lời cúng và nắm được cách thức tiến hành các nghi lễ thì tổ chức lầu Then đại lễ, mời thầy Tào đến cấp sắc, trao “văn bằng” cho phép hành nghề. Nghề làm Then có 6 bậc cao thấp khác nhau, được phân biệt bằng số lượng dải đính trên mũ lễ (luông đầu)², mũ càng nhiều dải thì Then càng được coi là cao tay, có nhiều âm binh và do đó có uy tín lớn. Tuy nhiên, khi hành lễ Kỳ yên do không phải vào châu Ngọc Hoàng nên Then không đội mũ lễ mà chỉ đội khăn.

Trong bất kỳ nghi lễ Kỳ yên nào, thầy Then đều bắt buộc phải đến cửa Nam Tào, cửa trấn giữ có quyền quyết định việc sinh tử của con người để xin cho gia chủ được bình an. Trường hợp giải hạn, ngoài đến cửa Nam Tào, thầy Then còn phải đến cửa Hạn để gặp Quan Sao, Quan Hạn. Ngoài ra, nếu gia chủ trong nhà có người đang còn tuổi mụ thì Then tiếp tục phải đến cửa Mẻ Bjoóc 娑𑜉𑜂𑜫 (Hoa Vương Thánh Mẫu 花王聖母) để cầu xin phúc lộc. Sau khi Then qua các cửa dâng lễ vật, các vị thần linh chấp nhận lời thỉnh cầu của Then thì Then hỏi bình mã, lễ tạ tổ tiên đồng thời kết thúc nghi lễ.

Về bối cảnh nghi lễ Kỳ yên, theo khảo sát thực địa của La Công Ý³: trong lễ Kỳ

yên ngoài lời ca, tiếng nhạc còn có múa phụ họa, thường do các đệ tử (lục số 六使) và con hương (lục hương 六香) của Then thực hiện với đạo cụ là bộ nhạc xóc và 2 thanh kiếm gỗ nhằm diễn tả cảnh đoàn quân Then trên đường đi lên mừng trời. Đáng chú ý nhất là cầu hào quang hay còn gọi là cầu số mệnh (cầu số, cầu sang 祿數 祿遷) được gác lên cây xuyên ở gian ngoài, đối diện với bàn thờ tổ tiên. Chiếc cầu là 2 gốc tre còn nguyên cả rễ, cầu gồm 7 (hoặc 9) bậc, phủ 5 mảnh vải có màu khác nhau: mảnh trong cùng màu đen (chàm), tiếp đó là màu trắng, màu xanh, màu vàng và ngoài cùng là màu đỏ. Sau buổi lễ gốc tre cùng với cây chuối Đế Thích và một cây ráy sẽ được trồng để làm vườn hoa, cây cảnh cho Mẹ Sinh trưởng ngoạn, nếu cây sống là điềm lành.

Song song với cầu hào quang là cầu vàng, cầu bạc (cầu kim ngân) đan bằng tre, cũng có 7 (hoặc 9) bậc, mỗi bậc dán một tờ giấy bản. Nếu vợ chồng song toàn thì cũng chỉ làm một cây cầu nhưng rộng hơn, một bên 7 bậc, một bên 9 bậc. Sau buổi lễ chiếc cầu này được gài lên mái nhà, ngay phía trên chỗ ngủ của gia chủ.

Ngoài ra, có thể có cầu hồn, cầu vía (cầu lặc) được ghim bên cạnh đường vào nhà. Đó là 1 (hoặc 2) thanh gỗ thuộc loại được coi là kị ma tà như vòng hoặc núc nác, mỗi thanh dài khoảng 2 gang tay, rộng khoảng 5 - 6 cm.

Đặt sát cầu hào quang là ngôi nhà lầu 2 tầng 8 mái hoặc 3 tầng 12 mái (long đình) có khung bằng nứa hay cọng chuối, dán giấy màu. Trong nhà lầu để 1 bộ quần áo, một mâm, 4 bát, một đĩa và bộ ấm chén, tất

cả đều bằng giấy màu; có thể có ít hoa rừng hoặc vài bông lúa. Nếu kết hợp cầu an cho cả gia đình thì người từ 60 tuổi trở lên phải có nhà long đình (long đình), người dưới 60 tuổi phải có nhà ngôi kiểu 1 tầng, 4 mái (rườn ngôi); người lớn làm nhà to, còn trẻ em làm nhà nhỏ. Mỗi ngôi nhà kèm theo 2 cây hoa, một cây tiền và một hình nhân thể mạng có che lọng được cắm trên một đoạn thân cây chuối.

Cạnh chân cầu hào quang là một chiếc rá đựng đầy gạo trên đế cốt thóc (xang) bằng giấy màu, dán hình nhân ở xung quanh. Khi làm lễ (pó xang, pó giáo 扑饗 扑饗) thì thắp một đĩa đèn gồm 7 (hoặc 9) bậc để bên cạnh. Thầy Then lấy kiếm chọc thủng tờ giấy đỏ phong miệng hũ rượu nếp, bóc một ít gạo ở trong rá để lấy lộc cho mình rồi bỏ tiền và gạo vào (xang). Tiếp đó đến con trai, con dâu, con gái, con rể, cháu nội, cháu ngoại, họ hàng, thông gia và hàng xóm, lần lượt xúc gạo bỏ vào xang 3 lần. Khi xang đã “đủ thóc, đầy gạo” thì bỏ thêm một gói muối và một gói chè. Then niệm chú cho hồn vía người chịu lễ nhập vào quả trứng gà rồi bỏ trứng vào xang; đổ thêm gạo vào 3 lần nữa rồi gói lại. Con trai trưởng thắp hương và đặt xang lên bàn thờ tổ tiên. Số gạo trong xang được coi là gạo do thần linh ban tặng, về sau đem nấu cháo cho gia chủ ăn với ý nghĩa bồi bổ sức khỏe, tăng thêm tuổi thọ.

Cạnh chân cầu hào quang còn có túi đón vía (thông tôn khoản 通嚮寬) bằng vải chàm, đựng khăn hoặc áo đã qua sử dụng của tất cả mọi người trong gia đình nhà chủ để đón hồn vía của họ trở về. Ngoài ra, còn có nàng hầu, voi, ngựa, trống, chiêng và một số thứ hàng mã khác.

Trong trường hợp người chịu lễ theo quan niệm là con học trò (không phải con tướng, con Phật) thì phải có hòm sách (hòm sư, hòm séc) và 7 (hoặc 9) cái bút, 7 (hoặc 9) quyển sách bằng giấy màu. Còn nếu là người cao số, “vía mỏng”, phải trả lễ cho cả Long Vương thủy phủ thì có thêm một cái phai và một cái bè ghép bằng 5 cọng chuối, đặt trong chậu nước thả 7 (hoặc 9) con cá. Đồng thời, có một tấm vải dài 7 (hoặc 9) vuông trải theo hướng Đông - Tây. Hai đầu tấm vải để 2 bát gạo, mỗi bát cắm 3 nén hương, trên tấm vải úp 7 (hoặc 9) cái bát. Thầy Then đứng giữa tấm vải, tay cầm 5 nén hương chỉ lên mặt trời niệm chú và khấn. Người chịu lễ ngồi phía sau, giữ con gà mái do bên ngoại mang đến và cầm chén rượu, nếu con gà chịu nhấp rượu 3 lần thì có nghĩa là thần linh đã chấp thuận.

Dựng sát vách ngoài, đối diện với bàn thờ tổ tiên là cây lộc mệnh (co lộc mệnh) hay còn gọi là cây chuối Đế Thích. Đó là một cây chuối hột nguyên cả rễ, lá, cắm 7 (hoặc 9) cái vi (là) đan bằng nứa; trên mỗi vi đặt một chiếc bánh giầy nhỏ (pềng xì) hay một phẩm oản cắm một nén hương.

Trong lễ Kỳ yên bày nhiều mâm lễ khác nhau, ở phía trước bàn thờ tổ tiên là mâm Then (bâm Then) hay còn gọi là mâm tướng (bâm tướng) dành cho âm binh. Mâm lót giấy đỏ có 2 bát gạo để cắm hương và những hình nhân che lọng mà theo quan niệm là người được phái đi tìm hồn vía bị phiêu lạc và một quả trứng gà để thu lấy những hồn vía đó. Lúc khao quân thấp 9 nén hương còn lúc bình thường thấp 5 nén. Bên cạnh đó có một cái đĩa đựng 12 thỏi vàng giấy và 12 hình nhân thể mạng

để nộp cho Quan Xung, Quan Hạng. Trên mâm đặt 5 cái ấn của Then, đó là: ấn ngũ lôi, ấn Ngọc Hoàng, ấn gương, ấn Tam bảo và ấn phù thủy. Ngoài ra còn có 5 chén rượu phong giấy đỏ và 5 chén nước trà.

Ngay dưới chân cầu số mệnh là mâm chân cầu (bâm cốc cầu). Trên mâm để 6 đoạn thân chuối, mỗi đoạn cắm một cây vàng và từ một đến 2 cây hoa; một đoạn thân chuối nữa cắm một cái lọng và 4 túi đựng tiền làm bằng giấy màu; một bát gạo cắm 5 nén hương, một cái đĩa đựng tiền âm phủ. Tiếp đến là mâm pang (bâm pang) đặt một con gà chưa luộc, 4 đĩa oản (mỗi đĩa 4 phẩm), 4 đôi dưa, 4 chiếc chén. Bên cạnh đó là mâm lễ của những người con gái đã xuất giá; mỗi người 2 bánh dày to (pềng moọc 𩇛𩇛) và 10 bánh giầy nhỏ. Trên mỗi chiếc bánh đều dán giấy đỏ hình tròn cắt hoa văn. Giữa 2 pềng moọc có khi để một quả trứng luộc hoặc một chiếc đầu gà. Sau khi buổi lễ kết thúc mọi người đứng xung quanh đĩa bánh và mở ra (khả moọc 𩇛𩇛); mở gà hướng về phía người nào thì người đó sẽ được coi là may mắn. Hai bên mâm chân cầu là mâm lễ dành cho Mẹ Sinh và bà Mụ; mỗi mâm đặt một bát gạo để cắm hương (nếu nhà thờ tướng thì đặt 5 bát), 2 đoạn thân chuối cắm cây tiền và cây hoa, một con gà luộc, 4 đĩa oản, 4 chiếc chén. Nếu gia chủ có người chết bất đắc kỳ tử thì đặt thêm một mâm lễ nữa ở góc nhà.

Lễ Kỳ yên thường được bắt đầu vào buổi tối hôm trước và kéo dài đến gần trưa ngày hôm sau. Nghi lễ diễn ra trang nghiêm, lúc huyền bí lắng đọng, lúc lại rất ồn ào sôi động, kể về cuộc hành trình của đoàn quân Then đem lễ vật lên thiên giới

tiến cống Nam Tào và Bắc Đầu, chủ yếu được thể hiện dưới hình thức diễn xướng với khoảng 3.000 câu thơ thể thất ngôn trường thiên, chia làm nhiều đoạn, mỗi một đoạn là một chặng hành trình của Then.

2. Nội dung trình tự những khúc hát Then Kỳ yên

Căn cứ vào bộ *Thư mục sách Hán Nôm dân tộc thiểu số Việt Nam*⁴, theo kết quả khảo sát bước đầu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, chúng tôi thấy hiện đang lưu trữ 15 văn bản Then viết bằng chữ Nôm Tày, gồm: *Dự phết mừng bản phong cộ* 与) 忙奔封具, ký hiệu VNv.691; *Tàng lẫu mùa tu vua cha* 唐酒 須希吒, ký hiệu VNv.671; *Cống sứ bắc kinh vương* 貢使北京王, ký hiệu ST.2199; *Sléc Then pưt* 册呿 沃, ký hiệu ST.2180; *Quỷ binh ca* 排兵歌, ký hiệu ST.557; *Khỏa quan tuyên Then* 夸官傳呿, ký hiệu NC.50; *Then văn quyển ca* 呿文卷歌, ký hiệu NVB.1; *Then* 呿, ký hiệu VNv.679, ký hiệu VNv.677, ký hiệu VNv.670, ký hiệu VNv.669, ký hiệu VNv.667, ký hiệu VNv.167, ký hiệu ST.2227, ký hiệu ST.2201.

Trong số 15 văn bản nêu trên đều ghi chép đầy đủ đến cửa Ngọc Hoàng. Thế nhưng, để đến cửa Ngọc Hoàng thì Then chỉ đến khi làm lễ cấp sắc hoặc tăng sắc. Các cửa còn lại, Then đến có mục đích ý nghĩa riêng, ví dụ: Then đến cửa Hoa Vương Thánh Mẫu (còn gọi là Mẻ Bjoóc, Mẻ Hoa/Va) để cầu tự (cầu con) cho gia chủ; Then đến cửa Thần Nông để xin ngài ban cho mưa thuận gió hòa; Then đến cửa Nam Tào để xin cầu an; v.v... Qua khảo

sát các văn bản, chúng tôi thấy hành trình của Then khi làm lễ Kỳ yên như sau:

Mở đầu buổi lễ, Then trình báo với tổ tiên gia chủ về mục đích công việc và mời họ đến chứng kiến (chiềng đẳm 呈耽). Sau đó, chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho việc chuyên chở lễ vật đi tiến cống thần linh. Con đường dẫn đến các “cửa quan” đầy khó khăn, nguy hiểm nên trước khi đại quân lên đường, Then phải sai binh mã đi trước thám thính, thăm dò đường: (xem ảnh 1)

Phiên âm:

Đầu hôm mùa tổng
một đương canh,

Thái tử cấp hoàng
anh soi khẩu,

Tông lên vùng Bắc
Đầu luận mây,

Chúa nầy đàn ba
dây rừng tàng...

Dịch nghĩa:

Đầu hôm về trống một vài canh,

Thái tử cùng hoàng anh soi lối,

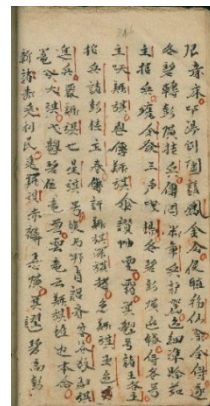
Trông lên vùng Bắc Đầu ẩn mây,

Chúa nầy đàn ba dây sáng đường...
(VNv.679, tr.3)

Tiếp đến, Then lại mời tổ sư cùng một số vị tướng nhà trời như: Tề Thiên Đại Thánh, Huyền Đàn Đại Thánh, Phù Thủy Cao Công, v.v... đến chứng kiến và xin được mượn thêm quân nhà trời có pháp thuật cao cường “ma sợ quỷ khiếp” đến giúp sức: (xem ảnh 2)

Phiên âm:

Mời lấy tướng Bát Bộ Kim Cương,



Ảnh 1

*Thỉnh au tướng
Tề Thiên Đại Thánh,*

*Người hay phép
mạnh thần thông,*

*Phù hộ chúa
thiên bên giờ này...*

Dịch nghĩa:

Mời lấy tướng
Bát Bộ Kim Cương⁵,

Mời lấy tướng Tề
Thiên Đại Thánh,

Người hay dùng phép mạnh thần thông,

Phù hộ chúa thiên bên⁶ giờ này...
(VNv.671, tr.42)

Tiếp theo, Then cho dắt ngựa, dẫn voi về, thẳng yên cương và buộc bành; đồng thời mở kho lấy vũ khí trang bị cho quân sĩ. Đoàn quân Then cơ nào đội ấy, mình mặc giáp trụ, vai khoác súng, hông đeo kiếm, lưng thắt bao đạn, đầu đội nón sơn có chóp bạc. Cờ quạt, tinh kỳ được dương lên: cờ đỏ, cờ xanh, cờ vàng, cờ nhật nguyệt, cờ thất tinh: (xem ảnh 3)

Phiên âm:

*Gấp mở cờ ngũ sắc
tiến binh,*

*Nghiêm mở cờ thất
tinh cờ hiệu,*

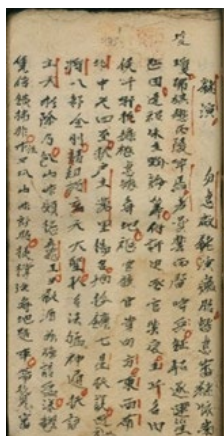
*Ai nấy vâng chỉ
chiếu tể dong,*

*Cốc sỏ mở cờ Long
công đại cờ...*

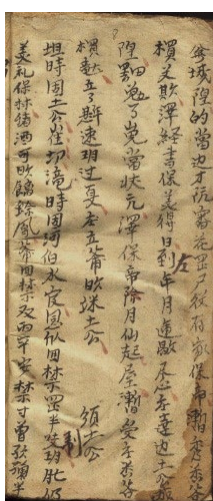
Dịch nghĩa:

Gấp mở cờ ngũ sắc
tiến binh,

Nghiêm mở cờ thất tinh cờ hiệu,



Ảnh 2



Ảnh 3

Ai nấy vâng chỉ chiếu tể dong,

Cốc Sỏ mở cờ Long công cờ đại...
(VNv.667, tr.31)

Sau đó, đoàn quân Then rầm rộ lên đường (pây mã 悲馬), trước hết họ ghé qua miếu Thổ công dâng hương và trình báo sự việc, đồng thời xin ngài mở lối chỉ đường sang cõi âm: (xem ảnh 4)

Phiên âm:

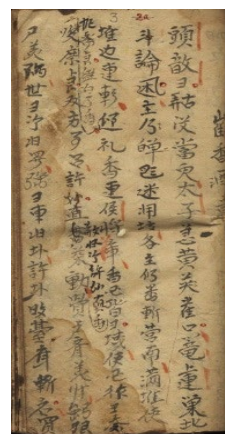
*Đất thời có Thổ
công,*

*Sông thời có Hà
Bá thủy quan,*

*Ởn cần coi cụm
cương bán lãn,*

*Bươn chết nhằng
mì lệ bấu lằm,*

*Chư tửu khả hết
bôm dư phượng,*



Ảnh 4

Pỏ coi cụm sloong bường bình an...

Dịch nghĩa:

Đất thời có Thổ công,

Sông thời có Hà Bá thủy quan,

Ởn người hãy phù cho thông suốt,

Tháng bảy còn có lệ không nhiều,

Rượu thịt bày đầy đủ trên mâm,

Xin ngài phù bình an đôi ngả...
(VNv.669, tr.8)

Qua miếu Thổ công thì đến miếu Thành hoàng, đoàn quân Then dừng lại vào trình báo và xin Thành hoàng cấp lệnh đi đường. Sau đó tiếp tục đi qua bãi vầu, đồi sim, rồi lại qua vùng trời râm mát, đoàn quân Then đến một khu rừng già có rất nhiều ve sầu mà theo quan niệm chúng vốn là những cô gái xinh đẹp do đơn chiếc chết

đi hoá thành ve. Chúng than thân trách phận, kêu thảm thiết, khiến cho đoàn quân Then đang trong lúc xa nhà nghe mà xúc động mỗi gối chùn chân không thể cất bước lên được. Then thấy vậy bèn dùng phép thuật để diệt ve sâu: (xem ảnh 5)

Phiên âm:

*Bội ngoảng khéo
than thở kẻ khoăn,
Xui giục hẫu
quân quan lai nội,
Chỉ cò tiên tống
dội giục ba,
Sai quân khữ
ngân hoa pắt ngoảng,*



Dịch nghĩa:

Ảnh 5

Bội ve khéo than thở tìm hồn,
Thúc giục cho quân quan nhiều ít,
Chỉ cò tiên trống rọi hàng ba,
Sai quân lên rừng hoa bắt ngoảng⁷...
(VNV.669, tr.51)

Tiếp đó, đoàn quân Then đến một cánh rừng đại ngàn có rất nhiều muông thú, Then cho quân dừng lại săn bắn hươu nai, làm cỏ sơn hào để tế sơn thần (thấu nạn quang 透難光). Ra khỏi rừng già, đoàn quân Then lọt vào vùng đất có nhiều yêu quái, Then đã đánh nhau quyết liệt với mục yêu tinh Dả Dĩnh có hình thù gớm ghiếc và phép thuật cao cường; cuối cùng Then đã chiến thắng và đoạt được cây gậy thần thông “chỉ đằng gốc thì chết, chỉ đằng ngọn thì sống”: (xem ảnh 6)

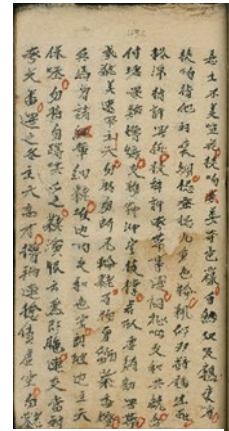
Phiên âm:

Tậu câu chỉ tha vắn bấu rừng,

*Gậy tao gậy cửu tủng sắc son,
Thích ần soong
thua hang sinh tử,
Gốc mền chỉ hẫu lẽ
thai...*

Dịch nghĩa:

Gậy tao chỉ mặt trời
không sáng,
Gậy tao gậy cửu
trùng sắc son,
Thích ần hai đầu
đuôi sinh tử,



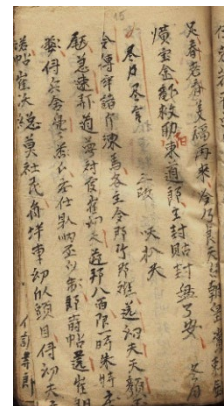
Ảnh 6

Gậy tao chỉ đằng gốc là chết...
(VNV.691, tr.43)

Tiếp đó đến một con suối trong vắt, thấy từng đàn cá tung tăng bơi lội, Then cho quân dừng lại bắt cá để lấy hải vị làm cỗ tế sơn thần (tức pja 即鮓). Rồi giữa lúc trời nắng chói chang đoàn quân Then phải trèo lên Khau Khắc, Khau Hai - một quả núi cao không hề có một bóng cây: (xem ảnh 7)

Phiên âm:

*Quân lọt chốn Khau
Khắc dết lai,
Binh lọt chốn Khau
Hai dết lợi,
Bấu mì mạy mạt
bóng nghỉ ngơi,
Chư quân dậm bỏ
hôi miệt mạ...*



Ảnh 7

Dịch nghĩa:
Quân tới chốn núi Khắc nắng chói,
Binh tới chốn núi Hai nắng gắt,
Không có cây có bóng nghỉ ngơi,
Chư quân đổ bỏ hôi miệt mại...
(VNV.691, tr.58)

Tiếp đến đoàn quân Then qua bản người goá bụa thấy đàn ông, đàn bà tha hồ trêu đùa cột nhả với nhau, rồi lại qua vùng trời quang đặng, mặt trời chói chang (nhật nguyệt nửa vắn, tha vắn nửa phạ 日月婁雲他文婁怕); đoàn quân Then lại đến cung Quảng Hàn thấy Hằng Nga và các tiên nữ xinh đẹp tuyệt trần đang múa hát. Họ dừng chân, thả lời ong bướm và hát ví, hát lượn cùng với các tiên nữ (khửn phủ nàng Hai 扈府娘仁). Thế rồi đoàn quân Then lại tiếp tục lên đường, qua con đèo toàn cây sau sau⁸ cổ thụ cành lá xum xuê, khách bộ hành ngồi dưới bóng cây hóng mát (quá keng kéo 过峒峽). Đoàn quân lại đến một trạm gác nằm bên một con sông lớn có phong cảnh đẹp rất nên thơ (lầu công chang hả 樓公江伍). Nếu người chịu lễ phải nộp lễ vật cho Long Vương Thủy Phủ thì quân Then sẽ ra bờ sông bắt phu (sluông/ thương) chở thuyền và tìm thuyền bè để qua sông: (xem ảnh 8)

Phiên âm:

*Lệnh tuyên rao chư
quân đóng mạ,*

*Các chúa lệnh ná cạ
ná nan,*

*Tuyên au phu then
nhân khoắc phạ,*

*Cấp tốc lòng đạo lả
đuổi quan...*

Dịch nghĩa:

Ảnh 8

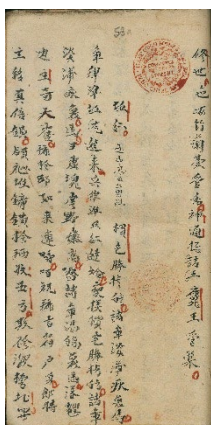
Lệnh truyền rao chư quân đóng ngựa,

Các chúa lệnh phát lời không lâu,

Tuyên chọn lấy phu then nhà trời,

Cấp tốc xuống trần thế với quan...

(VNv.691, tr.15)



Tiếp đó, đoàn quân Then lần lượt vào các cửa Táo Quân (khẩu tu Táo Quân 叭須灶君), tổ tiên (khẩu tu Đằm 叭須耽), tổ sư (khẩu tu Pháp 叭須法), Tề Thiên Đại Thánh, Huyền Đàn Đại Thánh, Phù Thủy Cao Công (khẩu tu Tướng 叭須將), v.v... để nộp lễ vật và cầu xin phúc lộc cho gia chủ. Sau đó tiếp tục khi đi qua cánh đồng rộng mênh mông có cây đa “cao 300 tầm gậy, mọc 900 cành” (quá tông lương 过同猷); qua chợ Tam Quang nghỉ ngơi mua bán rồi lại qua một cánh đồng rộng mênh mông nữa nhưng không thấy cây cối mà (Ảnh 8) chỉ có chim đang bay lượn (quá tông quảng 过同廣), đoàn quân Then gặp liên tiếp 3 bản kỳ lạ: bản thứ nhất tập trung người vô gia cư, không cửa không nhà (mường Hải Slí 茫海噀); bản thứ hai chỉ có người tàn tật dị dạng (khái siêu niên, mường siêu nự 啓少年茫少女) và bản thứ ba toàn người ái nam ái nữ (khái ái nam, mường ái nự 啓愛男茫愛女).

Tiếp đó, đoàn quân Then đi ra đến bờ biển, đây là chỗ cùng trời cuối đất, nơi giao nhau của hàng chục, hàng trăm ngã đường từ bốn phương tám hướng đổ về. Họ lại một lần nữa bắt phu, tìm thuyền để vượt biển. Trong lúc vượt qua biển rộng thì gặp phải sóng to gió lớn, thuyền tròn trành nghiêng ngả, họ thấy những ông tiên râu tóc bạc phơ đang mãi mê bên bàn cờ; thấy vịt nhẩn nại cõng gà trống trên lưng bơi đi gọi mặt trời mọc (quá nặm pé 过淪渡). Sang được bờ bên kia lại đi bộ qua một ngã ba đường phố đông vui, người đi lại tập nập, ngựa xe dập diu, đoàn quân Then đến cửa Nam Tào nộp lễ vật và xin phúc lộc cho gia chủ: (xem ảnh 9)

- Then Kỳ yên phản ánh chân thực cuộc sống của người dân miền núi. Ra đời trong dân gian, gắn với đời sống sinh hoạt tín ngưỡng của dân gian, nên lời hát Then là sự phản ánh chân thực cuộc sống của người dân miền núi mà trước hết là môi trường tự nhiên xã hội của người Tày. Đó là nền kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc được phản ánh khá rõ trong hành trình Then mang lễ vật lên mừng trời. Có thể nhận thấy bản làng và cuộc sống sinh hoạt, lao động sản xuất của người Tày hiện lên rất quen thuộc trong Then.

- Phán ánh ước mơ về cuộc sống no đủ, yên vui của người dân lao động. Trải qua bao thăng trầm, Then vẫn luôn tồn tại trong lòng đồng bào Tày biết bao thế hệ, không chỉ vì âm thanh dịu dặt tha thiết của cây đàn tính và chùm nhạc xóc mà lời hát Then còn thấm vào người nghe bởi nội dung hiện thực sâu sắc. Khi những câu hát Then cất lên như đưa người xem ngược dòng thời gian trở về quá khứ, sống lại cuộc sống của người Tày xưa. Ở đó, ngoài cuộc sống chất phác, nguyên sơ còn ẩn chứa những ước mơ, khát vọng về cuộc sống bình đẳng, thoải mái về tinh thần.

Cuộc sống hạnh phúc, yên vui là niềm mong ước của con người từ ngàn đời nay. Để thực hiện được niềm mong ước ấy, Then Kỳ yên không giống như trong truyện cổ tích phải mượn đến vật thần kì như viên ngọc ước, tấm thảm biết bay, đôi giày thần... để giúp đạt điều ước mà người Tày mượn màn khói hương cùng với lời ca, tiếng nhạc đem niềm mong ước của gia chủ gửi tới các vị thần linh, mong các vị thần giúp cho gia chủ giải những xung khắc, oan trái và đạt được những điều mà mình mong muốn.

- Phê phán những thế lực cường hào ác bá, bóc lột sức lao động của những người dân nghèo. Nếu bóc đi lớp vỏ linh thiêng thần bí bao phủ trong Then, thì các vị thần linh ở trên cõi trời, cao nhất là Ngọc Hoàng thượng đế không còn được tôn kính, sùng bái nữa, lúc này lại trở thành thế lực cường hào, ác bá chuyên bóc lột sức lao động của người dân lao động nghèo. Cuộc hành trình dài đầy rẫy những hiểm nguy của đoàn quân Then mang lễ vật từ hạ giới lên thiên đình tiến cống cho các vị thần linh để xin ban cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên. Hình ảnh đoàn quân Then chính là hình ảnh thu nhỏ của xã hội đầy rẫy những bất công ngang trái, người bóc lột người, xã hội ấy đã phá tan bao cảnh yên vui, lấy đi bao mồ hôi, nước mắt, thậm chí cả máu của biết bao người dân nghèo. Nhà nghiên cứu Vi Hồng nhận xét về hiện thực trong Then in trong cuốn *Máy vấn đề về Then Việt Bắc*: “Then là sự “LỘN NGƯỢC” giữa cõi âm và cõi dương. Cái xã hội trong Then chính là một “phiên bản” của xã hội thực, là xã hội thực của người Tày, Nùng xa xưa. Có lẽ vì lí do lịch sử, lí do xã hội... mà các tác giả Then mượn màn khói hương để nhận xét, phê phán cái xã hội thực, đồng thời cất lên tiếng nói ước mơ, khát vọng của nhân dân lao động thời xưa. Cho nên cần phải trả lại cho Then đúng cái hiện thực xã hội mà Then đã phản ánh”⁹. Nhận xét trên đã phản ánh được phần nào diện mạo hiện thực xã hội đầy áp bức bất công, một xã hội mà tuyệt đa số người làm nô lệ cho một số ít người. Những người nô lệ đó bị lao động khổ sai, bị tước quyền làm chủ, bị bóc lột thậm tệ... Có thể nói, toàn bộ hệ thống lời hát Then là bức tranh chân thực về cuộc sống lao động đa dạng, sinh động của người Tày xưa: những nạn phu phen

tạp dịch, những đoàn binh mã rầm rập vượt núi băng rừng mang lễ vật lên cúng tiến, những cuộc chia tay thấm đẫm nước mắt... là hiện thực xã hội thời kì này.

Kết luận

Giống như các thể loại Then khác, Then kỳ yên về nội dung cơ bản là một hành trình dài lên cõi trời của đoàn quân Then. Trong các lễ Kỳ yên, Then thể hiện nhận thức của người Tày về thế giới thể giới tâm linh. Tuy nhiên, tâm linh trong Then Tày còn có những mặt hạn chế nhất định, nhưng nó lại đem đến cho con người sự động viên, an ủi, là động lực vượt qua mọi trở ngại, bồi đắp đời sống tâm hồn con người. Nếu bóc đi vỏ linh thiêng thì nội dung lời ca Then là một bức tranh tương đối đầy đủ về hiện thực cuộc sống của người Tày xưa. Đó là một cuộc sống vất vả, khổ cực với đầy những tai ương bất trắc nhưng ấm áp tình người. Lời ca Then cất lên còn mang theo niềm mong ước về một cuộc sống tốt đẹp, no đủ hạnh phúc của người Tày. Then Kỳ yên đến với từng gia đình là để thoả mãn về mặt tinh thần nhưng ngoài mục đích cầu bình an còn mang một ý nghĩa khác đó giáo dục, khuyên răn con người chăm chỉ trong lao động sản xuất, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, coi trọng đạo đức luân lý. Đây là truyền thống văn hoá tốt đẹp của đồng bào Tày được bảo lưu qua nhiều thế hệ. Với nội dung mang tính nhân văn sâu sắc ấy, Then Kỳ yên của người Tày đã góp phần làm giàu thêm nền văn hoá - văn nghệ dân gian của các dân tộc thiểu số nói chung./.

N.V.T

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. La Công Ý (2002), "Một số tư liệu về lễ Kỳ yên của người Tày ở Bình Gia (Lạng Sơn)", *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân*

tộc học Việt Nam, tập 3, NXB.Khoa học xã hội, tr. 170-171.

2. Then mới vào nghề chỉ được đội mũ 5 dải; cứ mỗi lần tăng sắc lại được thăng một bậc và được ban mũ mới, có thêm 2 dải; tột bậc có 15 dải.

3. La Công Ý (2002), "Một số tư liệu về lễ Kỳ yên của người Tày ở Bình Gia (Lạng Sơn)", *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng dân tộc học Việt Nam*, sđd, tr.170 - 183.

4. Trịnh Khắc Mạnh chủ biên (2009, 2010, 2012), *Thư mục sách Hán Nôm dân tộc thiểu số Việt Nam* (3 tập), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. *Bát bộ Kim cương*: Tám vị Hộ pháp trong Phật giáo Đại thừa, gồm: 1/ Thanh Trừ Tai. 2/ Tích Độc Thần. 3/ Hoàng Tuyền Cầu. 4/ Bạch Tịnh Thủy. 5/ Xích Thanh Hỏa. 6/ Định Trừ Tai. 7/ Tử Hiền Thần. 8/ Đại Thần Lực.

6. *Thiên bản*: Nhà trời. Chúa thiên bản (chúa Then)

7. *Ngoảng*: Giống ve sâu to chuyên ở núi cao, tiếng kêu của nó rất vang xa.

8. Cây sau sau (còn có tên sau trắng, phong hương, bạch giao hương), là loài cây thân gỗ, thẳng chỉ mọc ở các tỉnh phía Bắc nước ta.

9. Nhiều tác giả (1978), *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*, NXB. Văn hoá dân tộc, tr.272.

10. *Dự phết mừng bản phong cộ* 与) 忙奔封具, ký hiệu VNv.691;

11. *Tàng lẩu mùa tu vua cha* 唐酒 ㄅ 須希吒, VNv.671;

12. *Cống sứ bắc kinh vương* 貢使北京王, ST.2199;

13. *Sléc Then pút* 册ㄅㄅ, ST.2180;

14. *Quả binh ca* 排兵歌, ST.557;

15. *Khóa quan tuyền Then* 倚官傳ㄅ, NC.50;

16. *Then văn quyển ca* ㄅㄅ 文卷歌, NVB.1;

17. *Then* ㄅㄅ, VNv.679, VNv.677, VNv.670, VNv.669, VNv.667, VNv.167, ST.2227, ST.2201.